TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 718/2024/HS-PT
Ngày 26 tháng 8 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Thanh Dũng
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Minh
Ông Ngô Mạnh Cường

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Ngụy Tiến Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Vũ Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 356/2024/TLPT-HS ngày 03 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo Hồ X; Do có kháng cáo của bị cáo, bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2024/HS-ST ngày 20 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Bị cáo có kháng cáo: Hồ X; sinh năm 1964 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi ĐKHKTT và cư trú: đường Đ, Phường 4, thành phố Đ1, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Đ và bà Lê Thị G (đều đã chết); vợ Nguyễn Thị Ph và có 04 người con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 34/HSPT ngày 26/6/1997 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội: "Vi phạm các quy định về quản lý và bảo vệ rừng".

Bị bắt tạm giam từ ngày 15/3/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lâm Đồng. (có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo Hồ X: Luật sư Đặng Thị Thu Ng – Đoàn Luật sư tỉnh Lâm Đồng. (có mặt)

- Bị cáo không kháng cáo: Đỗ Thị Đ (tên gọi khác H); sinh năm 1956 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKHKTT: đường T, Phường 3, thành phố Đ1, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: đường Đ, Phường 4, thành phố Đ1, tỉnh Lâm Đồng; nghề

nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: Lớp 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Cao đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Ch và bà Trần Thị B (đều đã chết); chồng Ngô Ngọc Th và có 03 người con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/3/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lâm Đồng. (vắng mặt)

- Bị hại:

1/. Ông Vũ Trọng S; sinh năm 1965; nơi cư trú: đường P, Phường 6, thành phố Đ1, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện theo ủy quyền của ông S: Bà Nguyễn Thị Tuyết H, sinh năm 1966; nơi cư trú: đường Tr, Phường 4, thành phố Đ1, tỉnh Lâm Đồng. (có đơn xin hoãn phiên tòa)

2/. Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Đ1; trụ sở: Khu H, Phường 1, thành Phố Đ1, tỉnh Lâm Đồng. (vắng mặt)

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:**

1/. Ngân hàng TMCP C; trụ sở: đường Tr1, quận H1, Thành phố Hà Nội. (vắng mặt)

2/. Bà Trần Gia Ngh (*Tran Gia Ngh Anna*); sinh năm 1961; nơi cư trú: P R F R Singapore 678772. (vắng mặt)

3/. Ông Nguyễn Ngọc M; sinh năm 1962; nơi cư trú: đường Đ2, Phường 3, thành phố Đ1, tỉnh Lâm Đồng. (vắng mặt)

4/. Văn phòng công chứng T, địa chỉ: đường Tr2, Phường 4, thành phố Đ1, tỉnh Lâm Đồng. (vắng mặt)

5/. Ông Châu Quốc H; nơi cư trú: đường P, Phường 6, thành phố Đ1, tỉnh Lâm Đồng. (vắng mặt)

6. Bà Nguyễn Thị S, sinh 1955; nơi cư trú: đường P, Phường 6, thành phố Đ1, tỉnh Lâm Đồng. (vắng mặt)

- Người làm chứng:

1/. Ông Huỳnh Hải Đ; sinh năm 1970; nơi cư trú: đường P1, Phường 2, thành phố Đ1, tỉnh Lâm Đồng. (vắng mặt)

2/. Ông Trần Đức H; nơi cư trú: đường M, Phường 9, thành phố Đ1, tỉnh Lâm Đồng. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 01/2013, bà Bà Trần Gia Ngh (Tran Gia Ngh Anna); sinh năm 1961, Quốc tịch Anh đã mua căn nhà tại địa chỉ: Khu quy hoạch V, Phường 11, thành phố Đ1, tỉnh Lâm Đồng (sau đây gọi tắt là nhà C5) của vợ chồng chị Lê Thị Lan

Kh và anh Nguyễn Đình T với giá 4.100.000.000đ (bốn tỷ một trăm triệu đồng), do bà Ngh là người nước ngoài nên bà Ngh không được đứng tên chủ sở hữu. Sau khi mua nhà, bà Ngh thuê vợ chồng Nguyễn Thị Ph và Hồ X trông coi và dọn dẹp nhà cửa. Biết bà Ngh có ý định đứng tên chủ sở hữu nhà C5, Hồ X nói với bà Ngh muốn đứng tên và sở hữu nhà tại Việt Nam thì cần phải có chứng minh nhân dân và hộ khẩu tại Việt Nam và nói bà Ngh chuẩn bị một số giấy tờ gồm: Giấy khai sinh, hộ khẩu và giấy xác nhận là người gốc Việt Nam. Bà Ngh đã đưa cho Hồ X giấy khai sinh của bà Ngh sinh tại Sài Gòn có xác nhận của Tư pháp Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh để Hồ X nhập hộ khẩu và làm chứng minh nhân dân cho bà Ngh. Bà Ngh giao chìa khóa căn nhà cho Hồ X. Sau đó, Hồ X đã nhờ Trần Quang M, ở Thôn 12, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng nhập khẩu cho bà Ngh vào hộ khẩu nhà của ông Vũ Xuân H ở xã N, huyện N1, tỉnh Thanh Hóa; sau đó cắt chuyển hộ khẩu của bà Ngh từ Thanh Hóa để nhập nhờ vào nhà của hộ bà Lê Thị Tr, thôn C, xã T, huyện Đ2, tỉnh Lâm Đồng. Sau đó bà Ngh được Công an huyện Đ2 làm thủ tục và cấp chứng minh nhân dân số: 251096119 vào ngày 26/10/2013.

Ngày 30/11/2013, bà Trần Gia Ngh cùng chị Công Huyền Tôn Nữ Thiên Ph đến Văn phòng công chứng M tại thành phố Đ1 làm hợp đồng chuyển nhượng căn nhà C5 cho bà Ngh, đồng thời bà Ngh cũng uỷ quyền cho Hồ X thay mặt bà Ngh đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm các thủ tục sang tên căn nhà, đóng các loại phí có liên quan, sau khi hoàn tất thủ tục chuyển nhượng được nhận bản chính Giấy chứng nhận chủ quyền thì giao lại cho bà Ngh. Bà Ngh còn đưa chứng minh nhân dân số 251096119 cho Hồ X giữ để làm các thủ tục như đã ủy quyền.

Ngày 23/12/2013, UBND thành phố Đ1, tỉnh Lâm Đồng đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất nhà C5 số BI 682469, Hồ X nhận giấy tờ này nhưng không giao bản chính cho bà Ngh mà đã phô tô màu thêm 03 (ba) bản sau đó gửi cho bà Ngh giữ một bản phô tô màu; Hồ X giữ bản chính và 02 (hai) bản phô tô màu còn lại và làm thủ tục chuyển hộ khẩu của bà Ngh từ thôn C, xã T, huyện Đ2, tỉnh Lâm Đồng về địa chỉ mới ở căn nhà C5 khu quy hoạch V, Phường 11, thành phố Đ1, tỉnh Lâm Đồng.

Đầu năm 2014 (gần tết âm lịch), do cần tiền mua xe ô tô để chở hàng thuê và trả nợ nên Hồ X nảy sinh ý định tìm người giả làm bà Ngh, dùng bản chính giấy tờ nhà C5 thế chấp ngân hàng vay tiền. Nên Hồ X đã tìm gặp Đỗ Thị Đ (H) là thông gia với gia đình chị gái mình và bàn bạc với Đỗ Thị Đ đóng giả làm bà Ngh; Hồ X bàn bạc với Đỗ Thị Đ, nếu vay được tiền thì Hồ X chia cho Đỗ Thị Đ một phần để làm vốn buôn bán thì Đỗ Thị Đ đồng ý, sau đó Hồ X nói Đỗ Thị Đ đưa giấy CMND của Đ cho Hồ X, sau đó Hồ X lấy ảnh trong CMND của Đỗ Thị Đ thay vào vị trí ảnh trong CMND của bà Ngh.

Hồ X và Đỗ Thị Đ sau đó đã 03 lần sử dụng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất nhà C5 và giấy CMND tên Trần Gia Ngh đã dán ảnh của Đỗ Thị Đ đến Ngân hàng TMCP P, Chi nhánh Lâm Đồng - Phòng giao dịch P1 để thế chấp vay tiền cụ thể như sau:

Ngày 23/01/2014, Hồ X cùng Đỗ Thị Đ vay số tiền 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng). Nhận tiền xong, Hồ X đưa cho Đỗ Thị Đ 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng), Hồ X giữ 450.000.000đ (bốn trăm năm mươi triệu đồng). Sau đó Hồ X thay ảnh của Đỗ Thị Đ từ CMND của bà Ngh vào vị trí cũ trong giấy CMND và trả lại cho Đỗ Thị Đ. Nhận lại giấy CMND mà Hồ X đưa, Đỗ Thị Đ thắc mắc tại sao ảnh trong CMND bị lệch thì Hồ X giải thích: "Phải lấy ảnh trong chứng minh nhân dân của Đỗ Thị Đ thay vào CMND của bà Ngh mới có dấu nổi". Giấy CMND số 251096119 của bà Ngh, Hồ X đã làm mất, khi bà Ngh từ nước ngoài về Việt Nam, Hồ X báo cho bà Ngh biết đã làm mất giấy CMND nên bà Ngh đến Công an thành phố Đ1 làm thủ tục và được cấp lại CMND vào ngày 17/12/2014 theo hộ khẩu tại C5. Đến ngày 14/4/2014, Hồ X và Đỗ Thị Đ đã tất toán trả hết tiền gốc và tiền lãi cho Ngân hàng.

Ngày 21/4/2014, Hồ X cùng Đỗ Thị Đ tiếp tục vay số tiền 2.000.000.000đ (hai tỷ đồng). Sau khi nhận tiền, Hồ X đưa cho Đỗ Thị Đ 120.000.000đ (một trăm hai mươi triệu đồng), Hồ X giữ và sử dụng 1.880.000.000đ (một tỷ tám trăm tám mươi triệu đồng). Ngày 20/8/2015, Hồ X và Đỗ Thị Đ đã tất toán trả hết tiền gốc và tiền lãi cho Ngân hàng (lần này X và Đ sử dụng bản phô tô giấy CMND mang tên bà Ngh đã dán ảnh của Đỗ Thị Đ mà Ngân hàng còn lưu giữ trong hồ sơ đã vay tiền lần trước để thế chấp).

Ngày 20/8/2015, Hồ X cùng Đỗ Thị Đ vay số tiền 2.600.000.000đ (hai tỷ sáu trăm triệu đồng), Hồ X đưa cho Đỗ Thị Đ 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng), số tiền còn lại 2.350.000.000đ (hai tỷ ba trăm năm mươi triệu đồng) Hồ X dùng để trả tiền đã vay trước đó của ông Vũ Trọng S (lần này X và Đ cũng sử dụng bản phô tô giấy CMND mang tên bà Ngh đã dán ảnh của Đỗ Thị Đ mà Ngân hàng còn lưu giữ trong hồ sơ đã vay tiền lần trước để thế chấp). Tại thời điểm này Ngân hàng TMCP P, Chi nhánh Lâm Đồng - Phòng giao dịch P1 đã sáp nhập thành Ngân hàng TMCP B, Chi nhánh Đ1 - Phòng giao dịch P1.

Ngày 19/3/2015, anh Đặng Quốc Tr (con rể Hồ X) đã ủy quyền cho Hồ X làm thủ tục xin sửa chữa căn nhà 9/64 Đ, phường 4, thành phố Đ1 và được UBND phường 4 xác nhận. Sau đó Hồ X cắt phần xác nhận có chữ ký và con dấu UBND phường 4, thành phố Đ1 dán vào phần xác nhận của Giấy ủy quyền khác và tự viết vào phần ủy quyền phía trên với nội dung: "bà Trần Gia Ngh ủy quyền cho Hồ X được thay mặt bà Ngh thực hiện các hành vi: giao dịch các giấy tờ nhà C5, ra vào nhà, mua bán thế chấp ngân hàng và toàn quyền sử dụng căn nhà C5 KQH", sau đó phô tô màu thêm 2 (hai) bản với mục đích sử dụng để vay tiền người khác.

Tháng 9/2015, do Hồ X và anh Vân Bỉnh C ở số 45 P1, Phường 01, thành phố Đ1, tỉnh Lâm Đồng có lập hợp đồng Hồ X vay của anh C số tiền 2.000.000.000đ (hai tỷ đồng) để mua căn nhà tại đường B, Phường 2, thành phố Đ1, tỉnh Lâm Đồng với thời hạn vay là 10 ngày; 03 ngày sau Hồ X đã trả lại cho anh C số tiền 1.000.000.000đ (một tỷ đồng). Một thời gian sau khi vay tiền Hồ X đưa cho anh C một Giấy ủy quyền và một Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất nhà C5 đã được phô tô màu trước đó để anh C giữ làm tin. Do không thấy Hồ X trả tiền như cam kết, nên ngày

14/10/2015, anh C đã làm đơn tố cáo Hồ X gửi đến Công an thành phố Đ1, tỉnh Lâm Đồng đề nghị giải quyết. Do vậy, ngày 29/10/2015, Hồ X vay của ông Vũ Trọng S ở đường P, Phường 6, thành phố Đ1, tỉnh Lâm Đồng 800.000.000đ (tám trăm triệu đồng) để trả cho anh C. Cũng tại thời điểm này, anh Trần Đức H là Giám đốc và Châu Quốc H là nhân viên Ngân hàng TMCP B, Chi nhánh Đ1 - Phòng giao dịch P1 giới thiệu cho ông Vũ Trọng S biết: Hồ X cần bán gấp căn nhà C5 gồm cả nội thất do đang cần tiền, đồng thời anh H cũng cho ông S biết: Nhà C5 hiện đang được thế chấp vào Ngân hàng vay 2.600.000.000đ (hai tỷ sáu trăm triệu đồng). Do vậy, lúc này ông S đồng ý cho Hồ X vay 1.200.000.000đ (một tỷ hai trăm triệu đồng) (bao gồm cả số tiền 800.000.000đ (tám trăm triệu đồng) mà ông S đã cho Hồ X vay vào ngày 29/10/2015 để trả cho anh C nhưng phải làm hợp đồng chuyển nhượng căn nhà C5 cho ông S để làm tin.

Đến ngày 30/10/2015, ông Vũ Trọng S một mình đến Văn phòng luật sư H ở số 84 đường 3/2, Phường 1, thành phố Đ1, tỉnh Lâm Đồng nhờ ông Đ soạn thảo văn bản thỏa thuận sang nhượng nhà đất với nội dung: "Bà Ngh đồng ý bán tài sản là nhà và đất theo hiện trạng căn nhà C5 KQH V, Phường 11, thành phố Đ1, tỉnh Lâm Đồng và toàn bộ tài sản là vật dụng sinh hoạt hiện có trong căn nhà cho ông Vũ Trọng S với số tiền 3.800.000.000đ (ba tỷ tám trăm triệu đồng), đã thanh toán 1.200.000.000đ (một tỷ hai trăm triệu đồng), hạn cuối để ông S thanh toán nợ cho Ngân hàng là ngày 30/11/2015. Bà Ngh thống nhất giao cho ông S thay mặt bà Ngh thực hiện việc tất toán các khoản vay của bà Ngh tại Ngân hàng, nhận giấy chứng nhận QSH nhà và QSD đất để làm thủ tục mua bán theo quy định của pháp luật. Khoản tiền ông S nộp vào Ngân hàng được xem là khoản thanh toán tiền mua tài sản". Vì cần tiền để trả nợ cho anh C nên Hồ X đã bàn với Đỗ Thị Đ vẫn đóng giả là bà Trần Gia Ngh ký hợp đồng chuyển nhượng căn nhà C5 cho ông S với mục đích đảm bảo việc ông S cho Hồ X vay tiền. Hồ X giải thích với Đỗ Thị Đ: "Việc ký nháy vào hợp đồng này không có bản chính sổ nhà, không có bản chính giấy CMND và hộ khẩu của bà Ngh thì không hợp lệ, hợp đồng vô hiệu", Đỗ Thị Đ đồng ý. Chiều ngày 30/10/2015, Hồ X và Đỗ Thị Đ cùng với ông S đến Văn phòng công chứng Đ1 đường Tr2, Phường 4, thành phố Đ1, tỉnh Lâm Đồng làm hợp đồng chuyển nhượng nhà C5. Vì không có bản chính Giấy chứng nhận nhà C5 và bản chính giấy CMND của bà Ngh nên công chứng viên Nguyễn Ngọc M đề nghị hai bên cứ đọc và ký trước vào hợp đồng, còn phần lời chứng thì công chứng viên chưa ký để phát hành. Nghe giải thích như vậy, Đỗ Thị Đ đã ký vào tập hồ sơ có hợp đồng chuyển nhượng căn nhà C5 và để toàn bộ hồ sơ ở lại tại Văn phòng công chứng Đ1 mà chưa có lời chứng của Công chứng viên. Cũng vào thời điểm này tại Văn phòng công chứng Đ1, anh H nói với Đỗ Thị Đ ký nhận trước vào biên bản giao trả giấy tờ tài sản thế chấp để anh H giữ rồi cùng anh H mang biên bản về Ngân hàng. Mấy ngày sau, ông S đưa cho Hồ X 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng); ông S nhờ bà Nguyễn Thị S (V) ở đường P, Phường 6, thành phố Đ1, tỉnh Lâm Đồng đưa cho Đỗ Thị Đ 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng). Đỗ Thị Đ sợ phải trả nhiều tiền lãi nên nhờ anh H trả lại cho ông S, tuy nhiên sau đó Đỗ Thị Đ gặp anh H lấy lại số tiền này để sử dụng. Như vậy, số tiền mà Hồ X và Đỗ Thị Đ đã nhận trong việc lập hợp đồng chuyển nhượng

căn nhà C5 là 1.100.000.000đ (một tỷ một trăm triệu đồng); Trong đó gồm 800 triệu đồng là tiền vay trước, nhận trực tiếp 300 triệu đồng và 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) còn lại theo Hồ X đây là khoản tiền lãi. Gần hết thời hạn như cam kết trong văn bản thỏa thuận, ông S liên lạc với Hồ X và Đỗ Thị Đ nhưng không được nên ngày 30/11/2015, ông S đã tự chuyển 2.600.000.000đ (hai tỷ sáu trăm triệu đồng) vào Ngân hàng TMCP B, Chi nhánh Đ1 - Phòng giao dịch P1 để xóa thế chấp, nhận Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất nhà C5 và mang đến văn phòng công chứng Đ1 đề nghị công chứng viên phát hành lời chứng vào hợp đồng chuyển nhượng sau đó đến văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đ1 làm thủ tục sang tên căn nhà cho Vũ Trọng S vào ngày 04/12/2015. Đến ngày 17/12/2015, ông S đã thế chấp nhà C5 để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho Châu Quốc H vay 2.900.000.000đ (hai tỷ chín trăm triệu đồng) của Ngân hàng Thương mại Cổ phần C - chi nhánh Lâm Đồng.

Ngày 27/01/2016, Hồ X cùng Đỗ Thị Đ đến Ngân hàng TMCP B, Chi nhánh Đ1 - Phòng giao dịch P1 thắc mắc: Tại sao Ngân hàng trả Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà C5 cho ông S mà không trả cho Đỗ Thị Đ? Sau đó các bên thống nhất làm văn bản thỏa thuận sang nhượng nhà đất với nội dung: "Ông Vũ Trọng S đồng ý bán căn nhà C5 lại cho Hồ X với giá 3.950.000.000đ (ba tỷ chín trăm năm mươi triệu đồng), thanh toán tiền làm 6 lần bắt đầu từ 28/01/2016; thanh toán lần cuối vào ngày 01/11/2016". Ngày 01/02/2016, ông Vũ Trọng S đã làm văn bản giao nhà cho Hồ X với nội dung: "Ông Vũ Trọng S giao cho Hồ X toàn bộ nhà và đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BI 68246; cấp ngày 19/4/2012; nơi cấp: UBND Thành phố Đ1 để quản lý. Thời hạn kể từ ngày 01/2/2016 đến ngày 01/4/2016. Hết thời gian quản lý, Hồ X phải bàn giao lại nhà cho ông Vũ Trọng S". Việc thỏa thuận này bằng văn bản nhưng không được công chứng và cũng không làm thủ tục sang tên căn nhà cho Hồ X vì giấy tờ nhà đã thế chấp cho Ngân hàng. Với hợp đồng này Hồ X đã trả cho ông Vũ Trọng S được 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng). Hết thời gian ghi trong văn bản giao, nhận nhà, ông Vũ Trọng S đã lấy lại nhà C5 và cho người khác thuê để ở.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2024/HSST ngày 20 tháng 3 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã quyết định:

1/. Tuyên bố bị cáo Hồ X phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; tội "Làm giả giấy tờ, tài liệu của cơ quan, tổ chức" và tội "Sửa chữa và sử dụng giấy chứng nhận, các tài liệu của cơ quan, tổ chức".

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Hồ X 15 (mười lăm) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Hồ X 03 (ba) năm tù về tội "Làm giả giấy tờ, tài liệu của cơ quan, tổ chức".

Áp dụng điểm điểm b khoản 2 Điều 340; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Hồ X 02 (hai) năm tù về tội "Sửa chữa và sử dụng giấy chứng nhận, các tài liệu của cơ quan, tổ chức".

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung cho cả 3 tội, buộc bị cáo Hồ X phải chấp hành 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 15/3/2017.

2/. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; các Điều 584, 585, 586, 587, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015:

- Buộc Ngân hàng TMCP B phải trả lại cho ông Vũ Trọng S số tiền 2.600.000.000đ.

- Buộc các bị cáo Hồ X, Đỗ Thị Đ phải trả lại cho Ngân hàng TMCP B số tiền 2.554.500.000đ, trong đó bị cáo Đỗ Thị Đ phải bồi thường số tiền 250.000.000đ; bị cáo Hồ X phải bồi thường số tiền 2.304.500.000đ.

- Buộc các bị cáo Hồ X, Đỗ Thị Đ liên đới bồi thường cho ông Vũ Trọng S số tiền 300.000.000đ.

- Buộc ông Vũ Trọng S, ông Châu Quốc H và bà Nguyễn Thị S có trách nhiệm liên đới hoàn tất khoản vay 2.900.000.000đ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần C - Chi nhánh Lâm Đồng theo Hợp đồng tín dụng số 00620/2016/0000007/2016-HĐTDHM/NHCT620 ngày 04/01/2016.

- Buộc ông Vũ Trọng S có trách nhiệm giao trả cho bà Trần Gia Ngh (*Tran Gia Ngh Anna*) căn nhà C5 khu quy hoạch V Phường 11, thành phố Đ1, tỉnh Lâm Đồng theo biên bản kê biên ngày 21/3/2017. Sau khi bà Ngh nhận lại nhà, nếu có thiệt hại xảy ra và có căn cứ thì bà Ngh có quyền khởi kiện và yêu cầu bồi thường thiệt hại theo quy định pháp luật dân sự.

- Hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền đất số 5086, quyển số 14/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 30/11/2015, được công chứng tại Văn phòng Công chứng T; hủy phần đăng ký biến động trang 4 sổ sở hữu từ tên bà Trần Gia Ngh sang tên ông Vũ Trọng S sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Hủy Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số 15910128 ngày 17/12/2015 giữa ông Vũ Trọng S và Ngân hàng Thương mại Cổ phần C - Chi nhánh Lâm Đồng bảo đảm cho Hợp đồng tín dụng giữa ông Châu Quốc H và Ngân hàng Thương mại Cổ phần C - Chi nhánh Lâm Đồng ngày 04/01/2016; người vay và người nhận tiền là ông Châu Quốc H, người thừa kế nghĩa vụ trả nợ là bà Nguyễn Thị S.

- Buộc Ngân hàng Thương mại Cổ phần C - Chi nhánh Lâm Đồng giao trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BI 682469 do Uỷ ban nhân dân thành phố Đ1 cấp ngày 19/4/2012 cho bà Trần Gia Ngh.

- Bà Trần Gia Ngh có nghĩa vụ, trách nhiệm liên hệ với các Cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà theo quy định pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án không trả số tiền nêu trên; còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 02/4/2024, bị cáo Hồ X có đơn kháng cáo kêu oan.

Ngày 03/4/2024, ông Vũ Trọng S có đơn kháng cáo, không đồng ý với phần trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp của bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hồ X thay đổi nội dung kháng cáo; bị cáo thừa nhận hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt đối với tội danh này; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại tội "Làm giả giấy tờ, tài liệu của cơ quan, tổ chức", "Sửa chữa và sử dụng giấy chứng nhận, các tài liệu của cơ quan, tổ chức"; đồng thời cho rằng cấp sơ thẩm bỏ lọt hành vi phạm tội của các cá nhân khác nên đề nghị xem xét xử lý.

Bị hại ông Vũ Trọng S được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Hồ X phạm các tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", "Làm giả giấy tờ, tài liệu của cơ quan, tổ chức", "Sửa chữa và sử dụng giấy chứng nhận, các tài liệu của cơ quan, tổ chức" và xử phạt bị cáo 20 năm tù về 03 tội danh trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Đối với kháng cáo của bị hại, Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo X, Đ bồi thường cho ông S 300.000.000 đồng; buộc Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Đ1 phải trả lại cho Vũ Trọng S số tiền 2.600.000.000 đồng; ông S liên đới cùng ông H, bà S hoàn trả số tiền 2.900.000.000 đồng cho Ngân hàng TMP C là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị cáo, bị hại; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Luật sư thống nhất với kết luận của đại diện Viện kiểm sát về tội danh. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc bỏ lọt hành vi phạm tội của các cá nhân có liên quan trong vụ án. Việc Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Đ1 trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà C5 cho ông Vũ Trọng S là trái quy định pháp luật; ông S và công chứng viên thực hiện việc công chứng hợp đồng vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hủy án sơ thẩm để điều tra lại, tránh bỏ lọt tội phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của bị cáo Hồ X, ông Vũ Trọng S nằm trong thời hạn luật định, hợp lệ về hình thức nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Trong vụ án này, sau khi ông Vũ Trọng S được cập nhật đứng tên quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà đối với nhà đất số C5, khu quy hoạch V, Phường 11, thành phố Đ1, tỉnh Lâm Đồng; ông S đã thế chấp để bảo đảm cho khoản vay của ông Châu Quốc H và bà Nguyễn Thị S tại Ngân hàng TMCP C. Do đó, cần xác định ông H, bà S là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Khi giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm lần 02, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của ông H, bà S; được bản án phúc thẩm lần 02 xác nhận có căn cứ. Tuy nhiên, quá trình điều tra, xét xử lại lần 03, cấp sơ thẩm lại xác định tư cách tư cách tham gia tố tụng của ông H, bà S là người làm chứng là không phù hợp. Thực tế, tại phần quyết định của bản án sơ thẩm lần 03 cũng tuyên buộc về quyền, nghĩa vụ của ông H, bà S đối với một số nội dung liên quan trong vụ án. Như vậy, cấp sơ thẩm đã có thiếu sót trong việc xác định tư cách tố tụng của đương sự; tuy nhiên thiếu sót này không ảnh hưởng đến bản chất của vụ án nên Hội đồng xét xử phúc thẩm điều chỉnh lại cho phù hợp và tiến hành xét xử vụ án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ông Châu Quốc H, bà Nguyễn Thị S có đơn với nội dung kháng cáo, không đồng ý liên đới bồi thường cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần C - Chi nhánh Lâm Đồng số tiền 2.900.000.000 đồng. Do ông H, bà S được Tòa án cấp sơ thẩm xác định là người làm chứng nên ông H, bà S không được quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm. Tòa án cấp sơ thẩm xác định ông H, bà S là người làm chứng nhưng lại thụ lý đơn kháng cáo của ông H, bà S là không đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, do nội dung kháng cáo của ông H, bà S trùng với nội dung kháng cáo của ông Vũ Trọng S nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm đồng thời xem xét. Mặt khác, hiện nay Hội đồng xét xử phúc thẩm cũng đã điều chỉnh lại tư cách tham gia tố tụng của ông H, bà S nên vi phạm này của cấp sơ thẩm không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại ông Vũ Trọng S có người đại diện theo ủy quyền là bà Nguyễn Thị Tuyết H đã được Tòa án tống đạt giấy triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, có đơn xin hoãn phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy vụ án đã trải qua nhiều lần điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm, phúc thẩm lại; nội dung vụ án, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được làm rõ. Vì vậy, sự vắng mặt của bị hại không ảnh hưởng đến việc giải quyết khách quan vụ án. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị hại Vũ Trọng S.

[2] Về nội dung:

[2.1] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Bị cáo Hồ X được bà Ngh giao giấy Chứng minh nhân dân cùng một số giấy tờ liên quan khác của bà Ngh, đồng thời bà Ngh ủy quyền cho Hồ X thay mặt mình nhận giấy tờ nhà đất số C5, khu quy hoạch V, Phường 11, thành phố Đ1,

tỉnh Lâm Đồng (sau đây gọi tắt là nhà C5) để giao lại cho bà Ngh. Tuy nhiên, sau khi nhận được giấy tờ nhà đất C5, Hồ X đã phô tô màu thành 03 bản rồi giao cho bà Ngh 01 bản phô tô màu, 02 bản phô tô màu và 01 bản chính Hồ X cất giữ. Do cần tiền sử dụng vào mục đích cá nhân, Hồ X đã chủ động tìm gặp, bàn bạc với Đỗ Thị Đ thay đổi hình ảnh trong giấy Chứng minh nhân dân của Đỗ Thị Đ vào giấy Chứng minh nhân dân của bà Trần Gia Ngh để lập hồ sơ vay tiền Ngân hàng thì Đ đồng ý. Đến ngày 20/8/2015, Hồ X cùng với Đỗ Thị Đ thế chấp căn nhà C5 tại Ngân hàng TMCP B (B) – chi nhánh Đ1 để vay số tiền 2.600.000.000 đồng; Hồ X đưa cho Đỗ Thị Đ 250.000.000 đồng; số tiền còn lại 2.350.000.000 đồng Hồ X sử dụng và trả nợ. Do đang nợ tiền của ông Vũ Trọng S 800.000.000 đồng, nên Hồ X đã bàn bạc với Đỗ Thị Đ giả là bà Ngh để ông S tin tưởng Đ là bà Ngh ký hợp đồng chuyển nhượng căn nhà C5 cho ông Vũ Trọng S với giá 3.800.000.000 đồng. Ông S tiếp tục giao cho bị cáo Hồ X 300.000.000 đồng, Hồ X sử dụng 250.000.000 đồng, Đỗ Thị Đ sử dụng 50.000.000 đồng. Ông S đã tự chuyển 2.600.000.000 đồng vào Ngân hàng TMCP B, Chi nhánh Đ1 - Phòng giao dịch P1 để xóa thế chấp căn nhà C5. Đến ngày 17/12/2015, ông S tiếp tục thế chấp căn nhà số C5 để đảm bảo cho ông Châu Quốc H, bà Nguyễn Thị S vay 2.900.000.000 đồng của Ngân hàng Thương mại cổ phần C - Chi nhánh Lâm Đồng.

Ngoài ra, bị cáo Hồ X còn có hành vi cắt phần xác nhận có chữ ký và con dấu của Ủy ban nhân dân Phường 4, thành phố Đ1 từ giấy ủy quyền của Hồ X cho anh Đặng Quốc Tr vào Giấy ủy quyền do Hồ X soạn thảo từ bà Ngh ủy quyền cho Hồ X sử dụng để vay tiền.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Hồ X về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; tội "Làm giả giấy tờ, tài liệu của cơ quan, tổ chức" và tội "Sửa chữa và sử dụng giấy chứng nhận, các tài liệu của cơ quan, tổ chức" theo điểm a khoản 4 Điều 174, điểm c khoản 2 Điều 341, điểm b khoản 2 Điều 340 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đối với tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", đề nghị xem xét lại đối với tội "Làm giả giấy tờ, tài liệu của cơ quan, tổ chức" và tội "Sửa chữa và sử dụng giấy chứng nhận, các tài liệu của cơ quan, tổ chức". Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại bản án sơ thẩm với các lý do: Bị cáo không thỏa thuận chuyển nhượng nhà C5 cho ông S; việc lập thỏa thuận chuyển nhượng nhà do Luật sư Huỳnh Hải Đ thực hiện, không có mặt bị cáo và bị cáo Đỗ Thị Đ; Ngân hàng B trả giấy tờ nhà cho ông S, sau đó ông S tự liên hệ Văn phòng công chứng công chứng hợp đồng là trái pháp luật; Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét vai trò của những người có liên quan nêu trên. Xét thấy:

[2.2.1] Quá trình điều tra, xét xử bị cáo đều thừa nhận nhà C5 Khu quy hoạch V thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Trần Gia Ngh. Bị cáo X làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà bằng phương pháp in phun màu để giao lại cho bà Ngh để giữ lại Giấy chứng nhận bản chính; sau đó bị cáo nhờ Đỗ Thị Đóng đóng giả bà Ngh, làm giả chứng minh nhân dân của bà Ngh

thay bằng ảnh của Đỗ Thị Đ để thế chấp nhà C5 vay số tiền 2.600.000.000 đồng tại Ngân hàng B. Bị cáo biết rõ tài sản không thuộc quyền sở hữu của mình nhưng đã dùng thủ đoạn gian dối để Ngân hàng B tin tưởng, nhận thế chấp tài sản và cho bị cáo vay số tiền 2.600.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự kể từ thời điểm nhận được số tiền 2.600.000.000 đồng từ Ngân hàng B.

Quá trình thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo thừa nhận việc làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để đưa cho bà Trần Gia Ngh; sử dụng giấy chứng minh nhân dân của bà Trần Gia Ngh đã được thay bằng ảnh của bị cáo Đỗ Thị Đ; sử dụng phần xác nhận có chữ ký và con dấu của Ủy ban nhân dân Phường 4, thành phố Đ1 từ giấy ủy quyền của Hồ X cho anh Đặng Quốc Tr ghép vào Giấy ủy quyền do Hồ X soạn thảo từ bà Ngh ủy quyền cho Hồ X sử dụng để vay tiền của các cá nhân khác. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Làm giả giấy tờ, tài liệu của cơ quan, tổ chức" và tội "Sửa chữa và sử dụng giấy chứng nhận, các tài liệu của cơ quan, tổ chức" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341, điểm b khoản 2 Điều 340 Bộ luật hình sự.

Như vậy, về tội danh Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Về hình phạt, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác; xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt phù hợp để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá hành vi của bị cáo, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo 15 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", 03 năm tù về tội "Làm giả giấy tờ, tài liệu của cơ quan, tổ chức", 02 năm tù về tội "Sửa chữa và sử dụng giấy chứng nhận, các tài liệu của cơ quan, tổ chức" là phù hợp. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình nên có căn cứ giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo tốt, trở thành công dân có ích cho xã hội, thể hiện sự nhân đạo của pháp luật.

[2.2.2] Về ý kiến đề nghị hủy bản án sơ thẩm do bỏ lọt hành vi phạm tội của một số cá nhân có liên quan:

Đối với Văn phòng luật sư H, thực hiện việc soạn thảo văn bản thỏa thuận chuyển nhượng theo đề nghị của ông Vũ Trọng S theo nội dung mà ông S và bị cáo X đã thỏa thuận trước đó; thực chất là đánh máy văn bản. Văn bản này không có hiệu lực để công nhận việc chuyển nhượng giữa bị cáo và ông S; không có căn cứ xác định Văn phòng luật sư H có dấu hiệu vi phạm pháp luật nên việc đề nghị xem xét trách nhiệm của Văn phòng luật sư H là không có cơ sở.

Đối với ông Vũ Trọng S, việc Ngân hàng giải chấp giấy chứng nhận giao lại cho ông S để hoàn tất thủ tục chuyển nhượng là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, thực tế ông S thực hiện việc chuyển nhượng nhà theo thỏa thuận với bị cáo X do

tin tưởng bị cáo được ủy quyền hợp pháp chuyển nhượng nhà C5; ông S cũng đã giao tiền cho bị cáo bằng tiền mặt và thông qua việc thanh toán khoản vay của bị cáo tại Ngân hàng. Quá trình điều tra không chứng minh được ông S có mục đích chiếm đoạt tài sản.

Đối với Công chứng viên Nguyễn Ngọc M, phát hành lời chứng thực đã có vi phạm về trình tự, thủ tục công chứng nhưng chưa có cơ sở để xác định Nguyễn Ngọc M được hưởng lợi ích vật chất gì trong việc thực hiện phát hành lời chứng trên nên chưa đủ căn cứ để xem xét đến trách nhiệm hình sự đối với Công chứng viên Nguyễn Ngọc M, Tòa án cấp sơ thẩm đã kiến nghị với Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra làm rõ.

Đối với ông Trần Đức H và ông Châu Quốc H, thuộc Ngân hàng B chi nhánh Đ1 có hành vi giới thiệu cho ông Vũ Trọng S nhận chuyển nhượng nhà đất từ bị cáo; quá trình điều tra không có căn cứ xác định ông Hùng, ông H biết tài sản không thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo; hoặc có hành vi giúp sức cho bị cáo trong việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản; không hưởng lợi ích vật chất gì trong vụ án nên không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự.

Ngoài ra, vụ án đã được điều tra, truy tố, xét xử lại nhiều lần nhưng chưa đủ căn cứ để xem xét, xử lý trách nhiệm của các cá nhân trên. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của bị cáo cũng như người bào chữa của bị cáo về việc hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại.

[2.3] Đối với kháng cáo của ông Vũ Trọng S về trách nhiệm dân sự thấy rằng:

Đối với số tiền 800.000.000 đồng ông Vũ Trọng S cho bị cáo Hồ X vay trước khi sự việc xảy ra là giao dịch dân sự nên Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét là có căn cứ.

Trong vụ án này, bị cáo Hồ X và bị cáo Đỗ Thị Đ đã có hành vi lừa đảo và chiếm đoạt tiền của Ngân hàng B số tiền 2.600.000 đồng; sau khi nhận số tiền trên thì bị cáo X sử dụng tiền 2.350.000.000 đồng để trả cho khoản nợ trước đó của ông Vũ Trọng S, bị cáo Đ sử dụng 250.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân; hiện nay các bị cáo không còn khả năng thanh toán nợ cho Ngân hàng. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo Hồ X và bị cáo Đỗ Thị Đ bồi thường cho Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Đ1 số tiền 2.554.500.000 đồng (sau khi đã trừ 45.500.000 đồng đã trả trước đó) là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Đối với số tiền 300.000.000 đồng, ông Vũ Trọng S đã chuyển cho bị cáo X và 2.600.000.000 đồng nộp vào Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Đ1; tổng cộng 2.900.000.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm đã buộc bị cáo X và Đ bồi thường cho ông S số tiền 300.000.000 đồng; buộc Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Đ1 phải trả lại cho Vũ Trọng S số tiền 2.600.000.000 đồng là phù hợp, đã đảm bảo quyền lợi của ông Vũ Trọng S. Sau khi xét xử sơ thẩm, Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Đ1 không kháng cáo nội dung này. Trong quá trình xét xử phúc thẩm, Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Đ1 có văn bản đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại nội dung này là không có căn cứ chấp nhận.

Đối với việc buộc ông Vũ Trọng S liên đới với ông Châu Quốc H và bà Nguyễn Thị S liên đới trả khoản nợ 2.900.000.000 đồng cho Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh Lâm Đồng, thấy rằng: Sau khi ông S được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất căn nhà C5 thì ông S sử dụng thế chấp cho Ngân hàng TMCP C để bảo lãnh cho khoản vay của ông H, bà S. Nhà C5 là tài sản hợp pháp của bà Trần Gia Ngh; việc ông S đứng tên tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất xuất phát từ hành vi trái pháp luật của bị cáo X và Đ. Mặt khác, quá trình điều tra cũng xác định được thực tế việc ông S nộp 2.600.000.000 đồng vào Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Đ1 để giải chấp nhà C5 và chuyển giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà cho Văn phòng công chứng hoàn tất hồ sơ chuyển nhượng không có ý kiến đồng ý của bị cáo Hồ X; do ông S tự ý thực hiện. Kể cả trường hợp bị cáo X được bà Ngh ủy quyền hợp pháp để chuyển nhượng nhà C5 thì việc chuyển nhượng cho ông S như trên cũng là trái với quy định pháp luật. Nay ông S dùng giấy tờ nhà đất trên thế chấp cho Ngân hàng TMCP C nhằm bảo đảm khoản vay của ông H, bà S, gây thiệt hại cho Ngân hàng TMCP C thì ông S có nghĩa vụ liên đới cùng ông H, bà S hoàn trả khoản vay cho Ngân hàng TMCP C. Ông S kháng cáo (đồng thời ông H, bà S có ý kiến yêu cầu) giao nhà C5 cho ông S để ông S thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh cho khoản vay của ông H, bà S là không có căn cứ chấp nhận.

[2.4] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Vì vậy, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hồ X, ông Vũ Trọng S; cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo Hồ X không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Ông Vũ Trọng S phải chịu án phí dân sự phúc thẩm do kháng cáo về phần dân sự không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Hồ X.

Không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vũ Trọng S.

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2024/HS-ST ngày 20 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng về hình phạt đối với bị cáo Hồ X.

1/. Tuyên bố bị cáo Hồ X phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; tội "Làm giả giấy tờ, tài liệu của cơ quan, tổ chức" và tội "Sửa chữa và sử dụng giấy chứng nhận, các tài liệu của cơ quan, tổ chức".

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Hồ X 13 (mười ba) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Hồ X 03 (ba) năm tù về tội "Làm giả giấy tờ, tài liệu của cơ quan, tổ chức".

Áp dụng điểm điểm b khoản 2 Điều 340; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Hồ X 02 (hai) năm tù về tội "Sửa chữa và sử dụng giấy chứng nhận, các tài liệu của cơ quan, tổ chức".

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung cho cả 3 tội, buộc bị cáo Hồ X phải chấp hành 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 15/3/2017. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2/. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; các Điều 584, 585, 586, 587, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015:

- Buộc Ngân hàng TMCP B phải trả lại cho ông Vũ Trọng S số tiền 2.600.000.000 đồng.

- Buộc các bị cáo Hồ X, Đỗ Thị Đ phải trả lại cho Ngân hàng TMCP B số tiền 2.554.500.000 đồng, trong đó bị cáo Đỗ Thị Đ phải bồi thường số tiền 250.000.000 đồng; bị cáo Hồ X phải bồi thường số tiền 2.304.500.000 đồng.

- Buộc các bị cáo Hồ X, Đỗ Thị Đ liên đới bồi thường cho ông Vũ Trọng S số tiền 300.000.000 đồng.

- Buộc ông Vũ Trọng S, ông Châu Quốc H và bà Nguyễn Thị S có trách nhiệm liên đới hoàn tất khoản vay 2.900.000.000 đồng cho Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh Lâm Đồng theo Hợp đồng tín dụng số 00620/2016/0000007/2016-HĐTDHM/NHCT620 ngày 04/01/2016.

- Buộc ông Vũ Trọng S có trách nhiệm giao trả cho bà Trần Gia Ngh (*Tran Gia Ngh Anna*) căn nhà C5 khu quy hoạch V Phường 11, thành phố Đ1, tỉnh Lâm Đồng theo biên bản kê biên ngày 21/3/2017. Sau khi bà Ngh nhận lại nhà, nếu có thiệt hại xảy ra và có căn cứ thì bà Ngh có quyền khởi kiện và yêu cầu bồi thường thiệt hại theo quy định pháp luật dân sự.

- Hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền đất số 5086, quyển số 14/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 30/11/2015, được công chứng tại Văn phòng Công chứng T; hủy phần đăng ký biến động trang 4 sổ sở hữu từ tên bà Trần Gia Ngh sang tên ông Vũ Trọng S sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Hủy Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số 15910128 ngày 17/12/2015 giữa ông Vũ Trọng S và Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh Lâm Đồng bảo đảm cho Hợp đồng tín dụng giữa ông Châu Quốc H và Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh Lâm Đồng ngày 04/01/2016;

người vay và người nhận tiền là ông Châu Quốc H, người thừa kế nghĩa vụ trả nợ là bà Nguyễn Thị S.

- Buộc Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh Lâm Đồng giao trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BI 682469 do Uỷ ban nhân dân thành phố Đ1 cấp ngày 19/4/2012 cho bà Trần Gia Ngh.

- Bà Trần Gia Ngh có nghĩa vụ, trách nhiệm liên hệ với các Cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà theo quy định pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án không trả số tiền nêu trên; còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

3/. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

4/. Bị cáo Hồ X không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Ông Vũ Trọng S phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

5/. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã được sữa đổi, bổ sung) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sữa đổi, bổ sung); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sữa đổi, bổ sung).

6/. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1);
- TAND tỉnh Lâm Đồng (2);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng (1);
- Cục THADS tỉnh Lâm Đồng (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (1);
- Công an tỉnh Lâm Đồng (1);
- Trại tạm giam tỉnh Lâm Đồng (2);
- Đương sự (3);
- Lưu VP(5), HS(2).20b.NTT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thanh Dũng